

CTCP Đầu tư PVR Hà Nội

Ngày 30/06/2025	900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-	-	-

DT thuần Q2/25
0
tỷ VNĐ

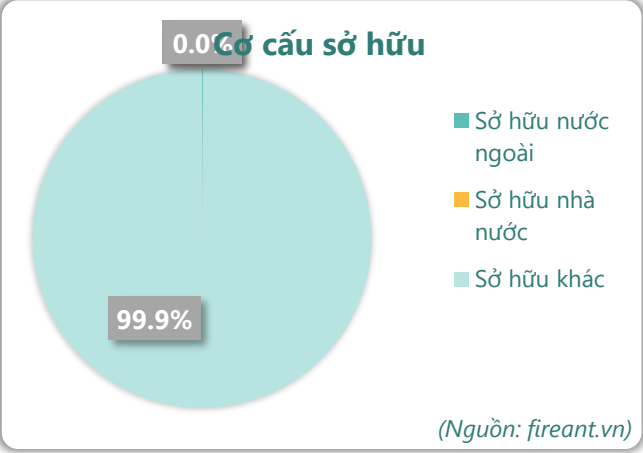
LN thuần Q2/25
-0.36
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.02 6.0%
YoY: ▲ 0.05 12.9%

LN sau thuế Q2/25
-0.36
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.02 6.0%
YoY: ▲ 0.05 12.9%

Tỷ suất lãi EBIT Q2/25

ROE (TTM) Q2/25
-0.4%
YoY: +/-▲ 0.0%

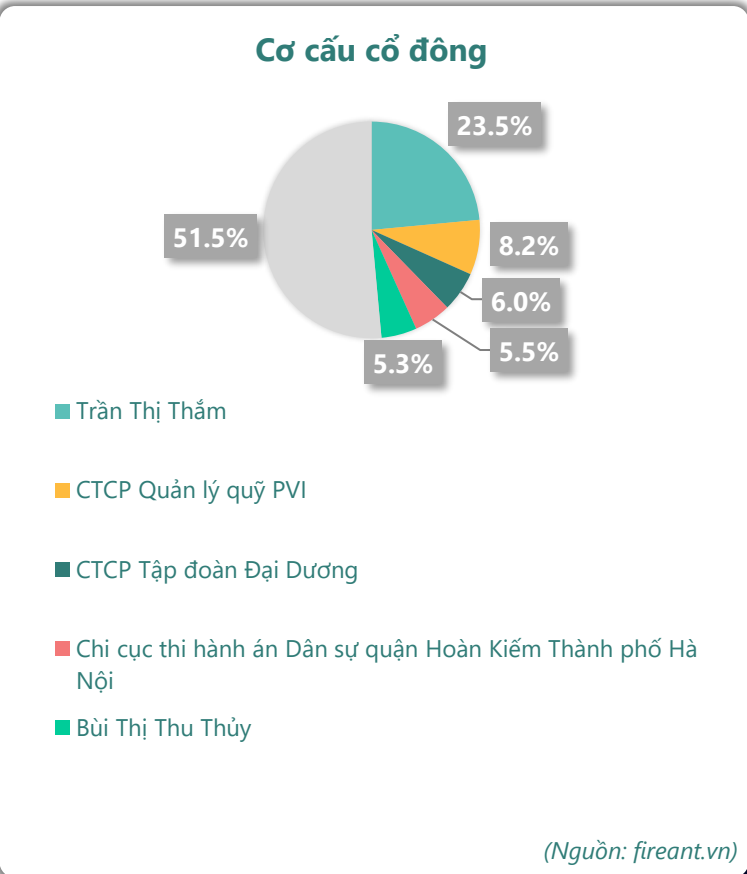
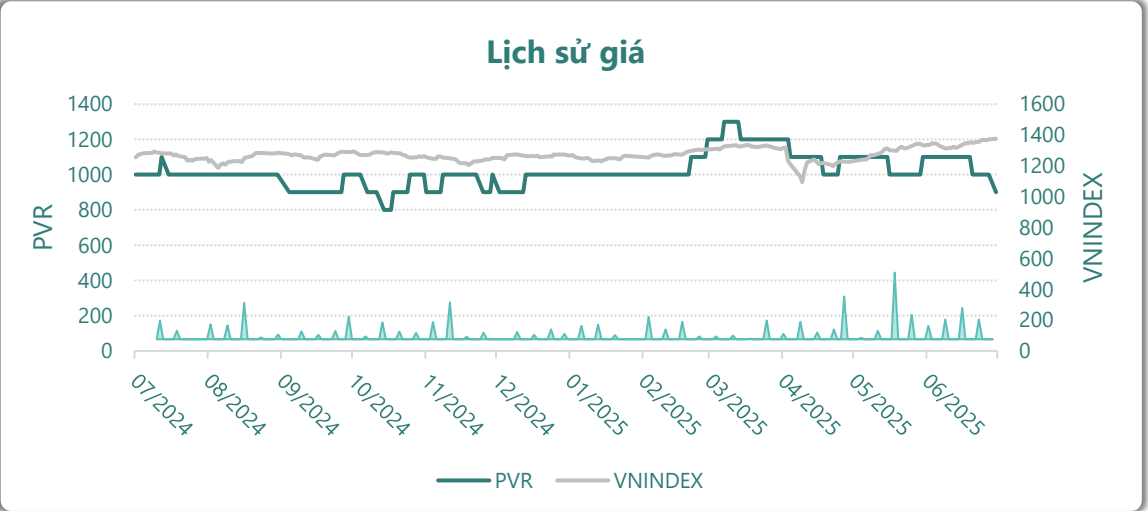
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	800 - 1,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	47
Số lượng CPLH (CP)	51,906,713
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,875
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.04)
EPS	-33
P/E	-26.9



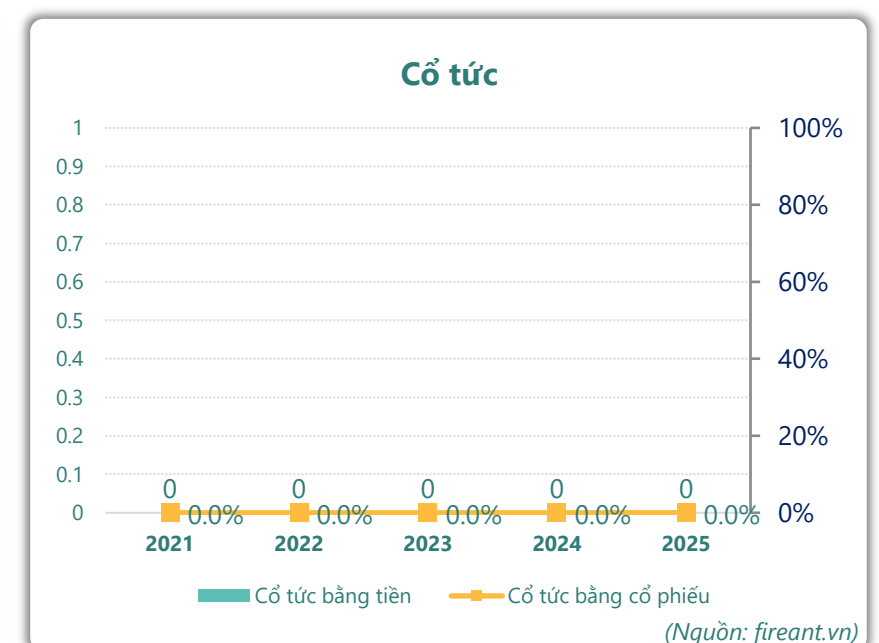
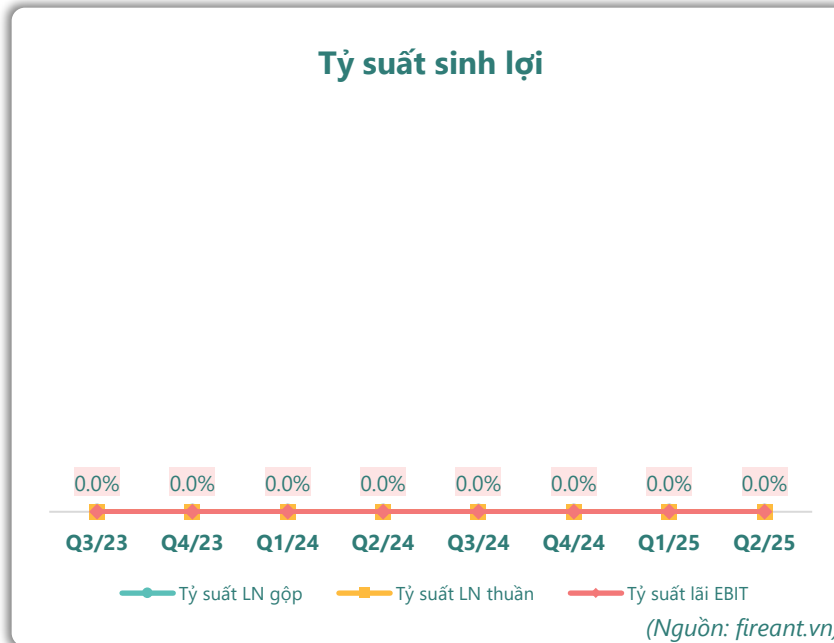
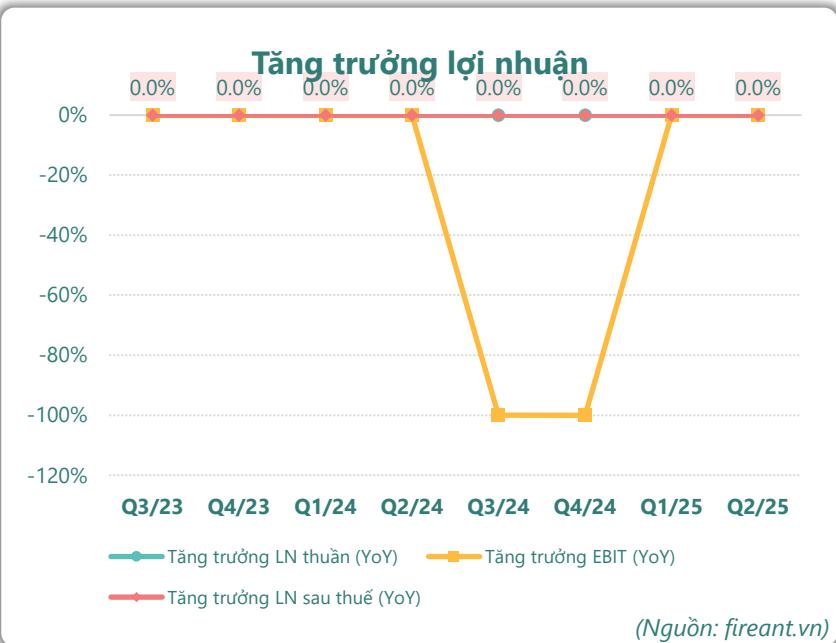
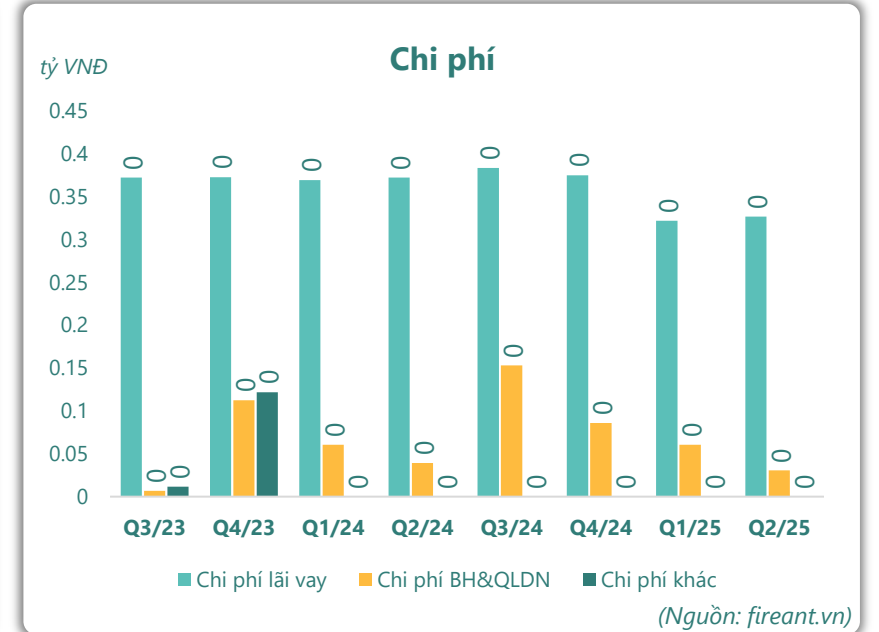
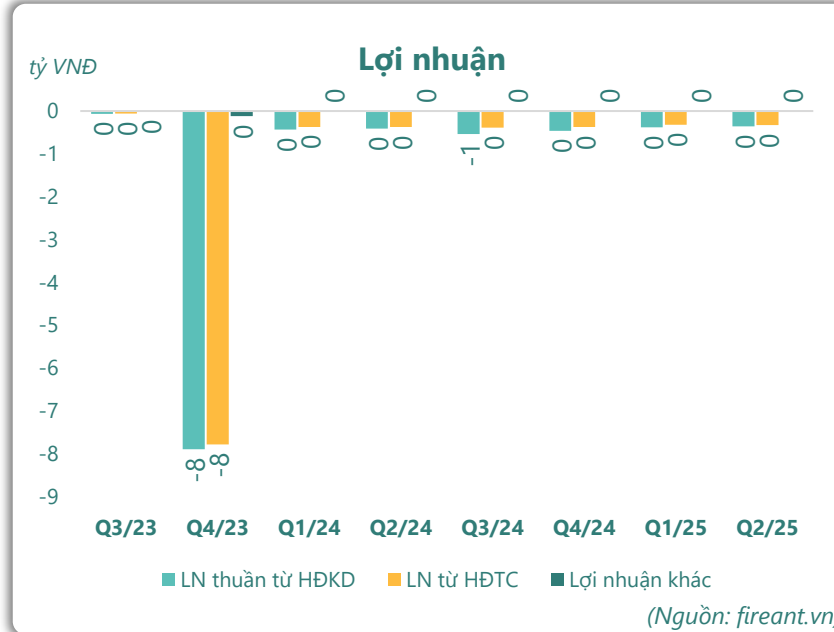
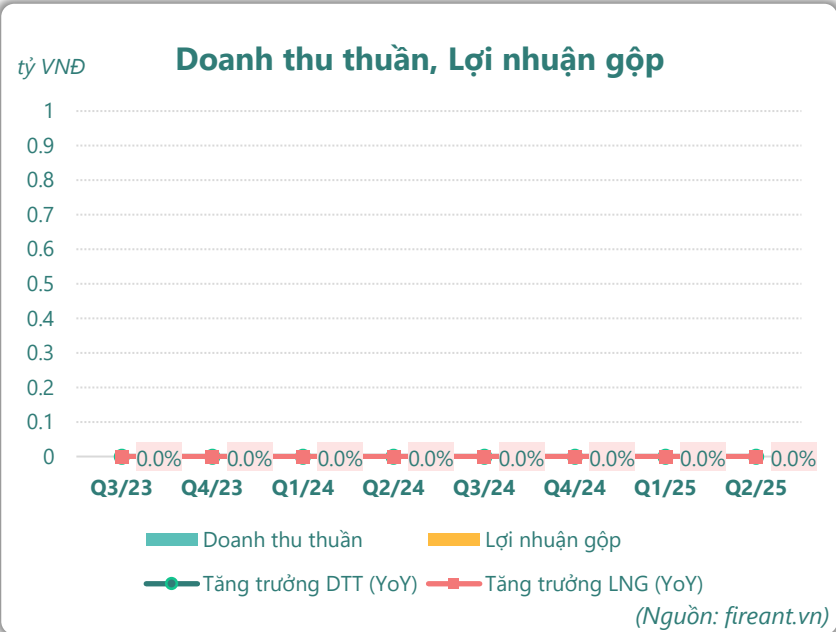
DT thuần 6T 2025
0
tỷ VNĐ

LN thuần 6T 2025
-0.74
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.10 12.0%

LN sau thuế 6T 2025
-0.74
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.10 12.0%



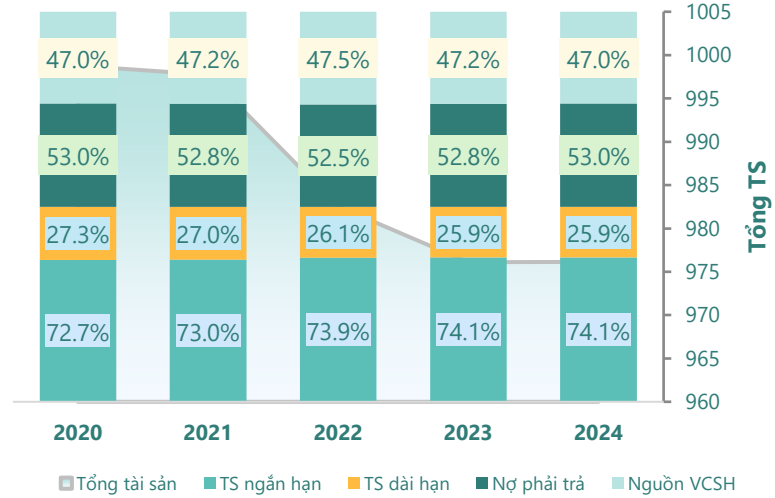
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

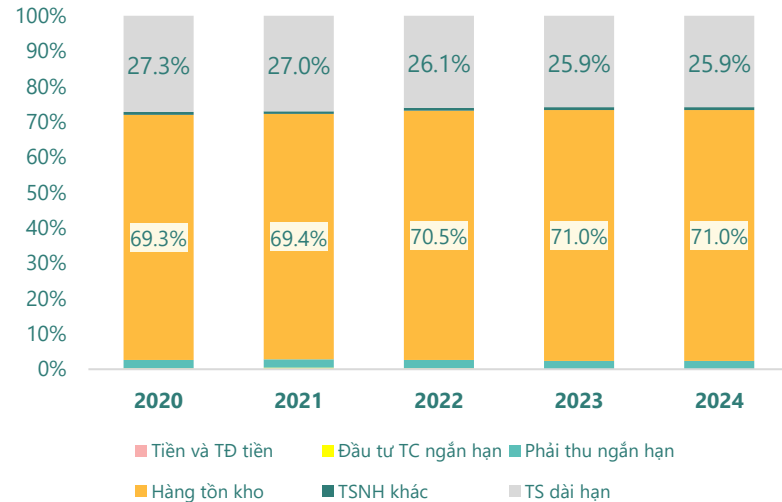
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

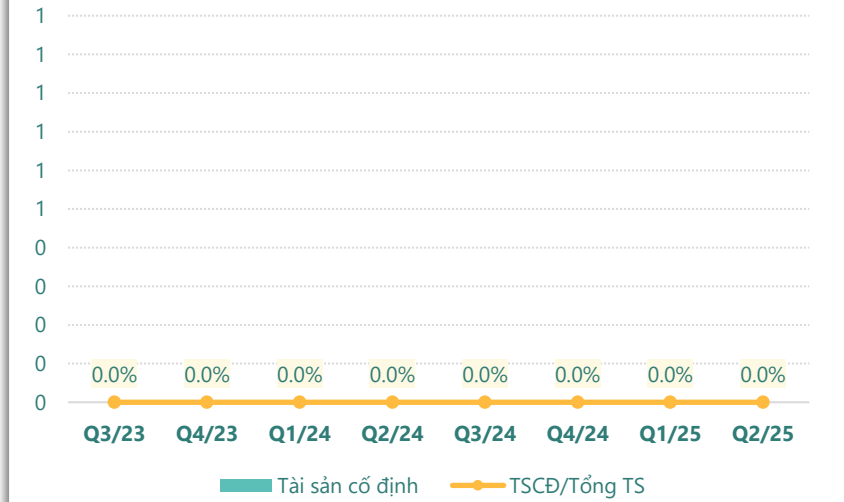
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

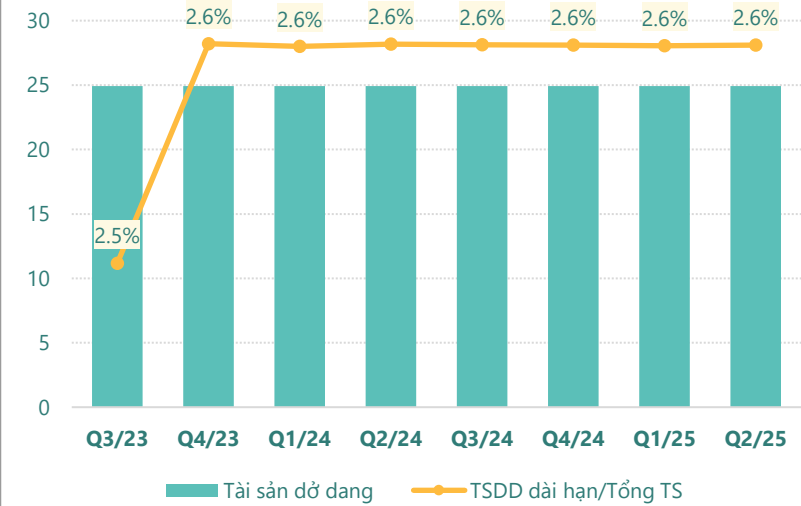
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

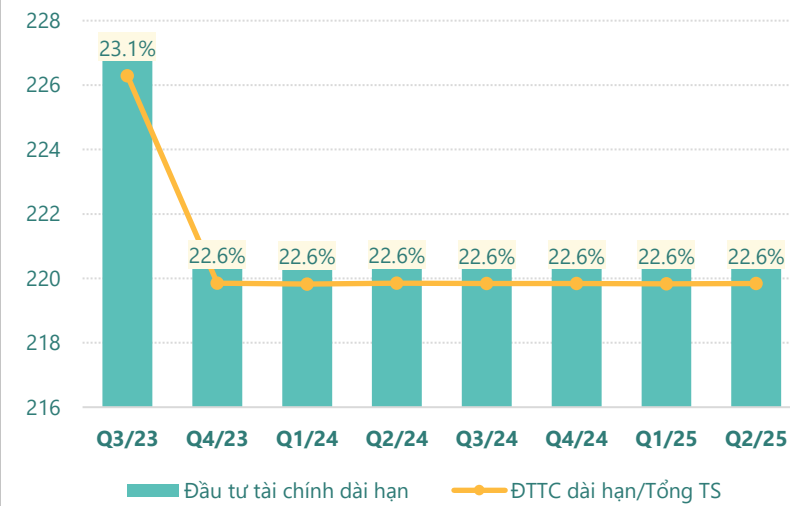
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

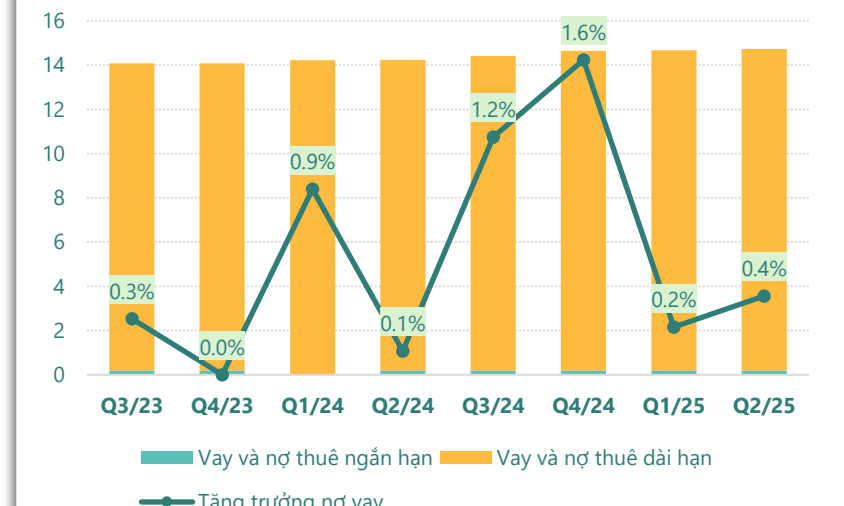
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

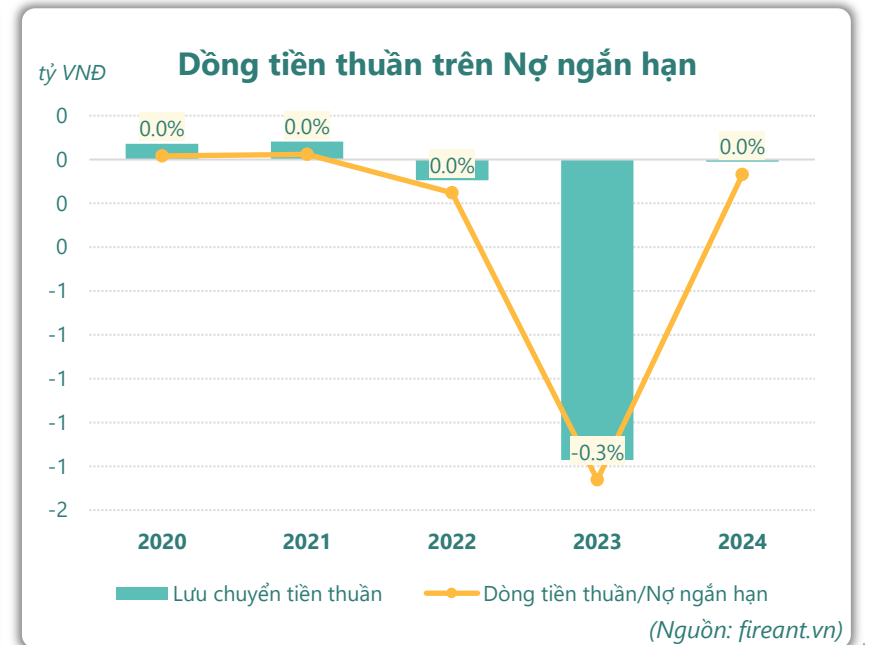
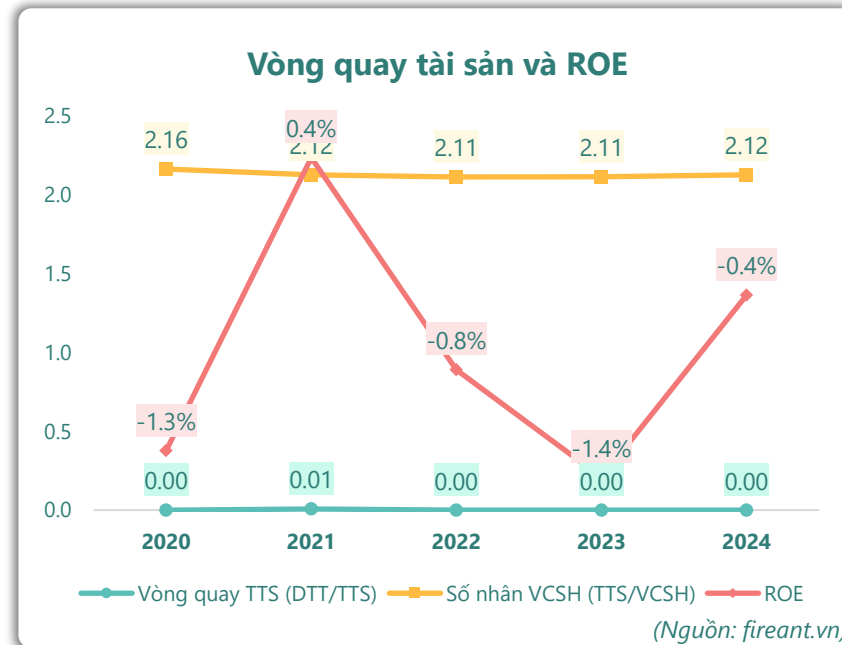
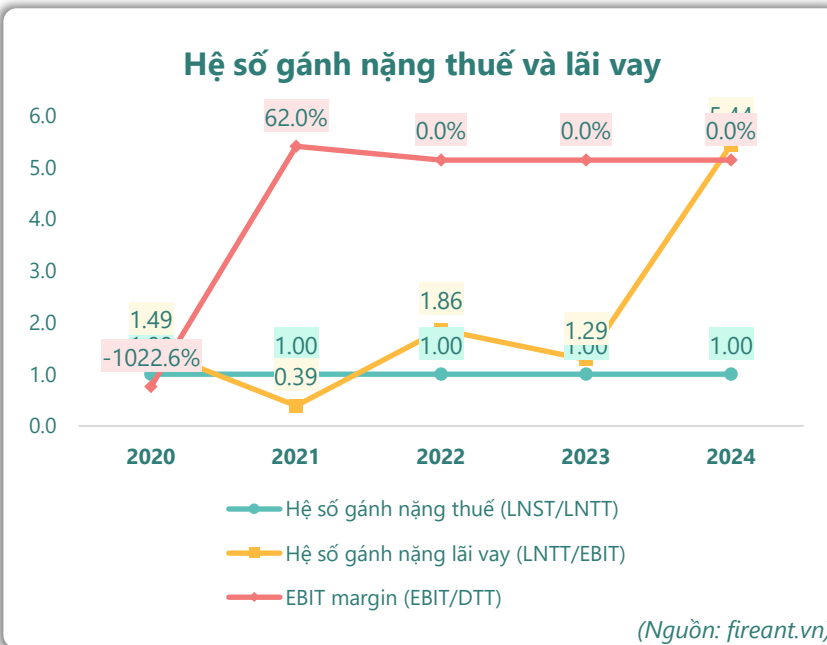
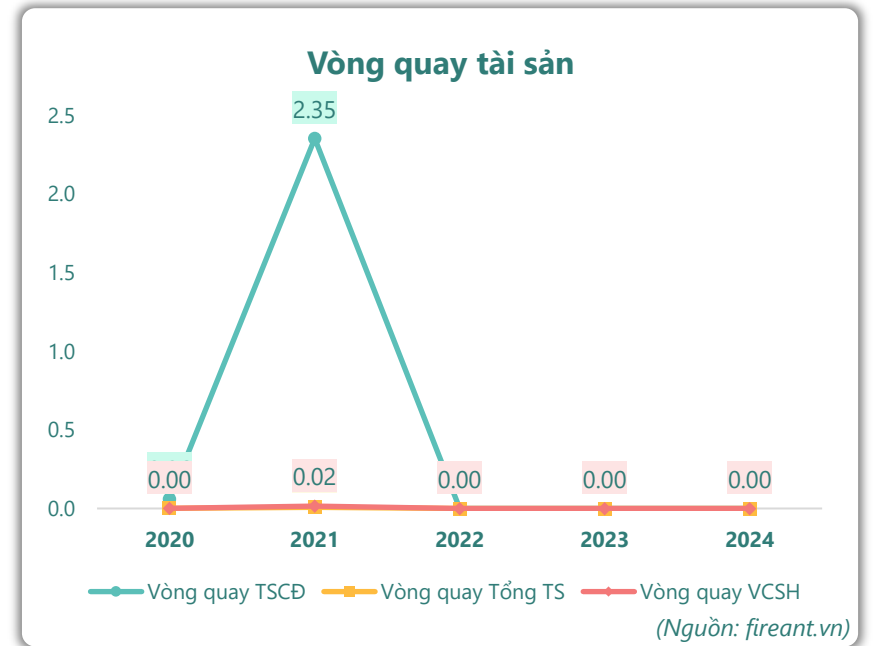
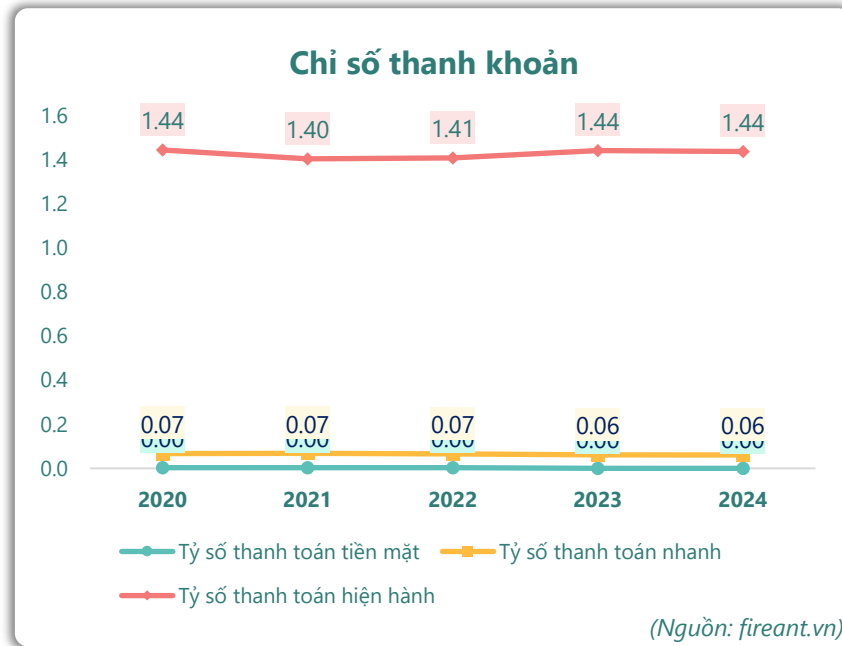
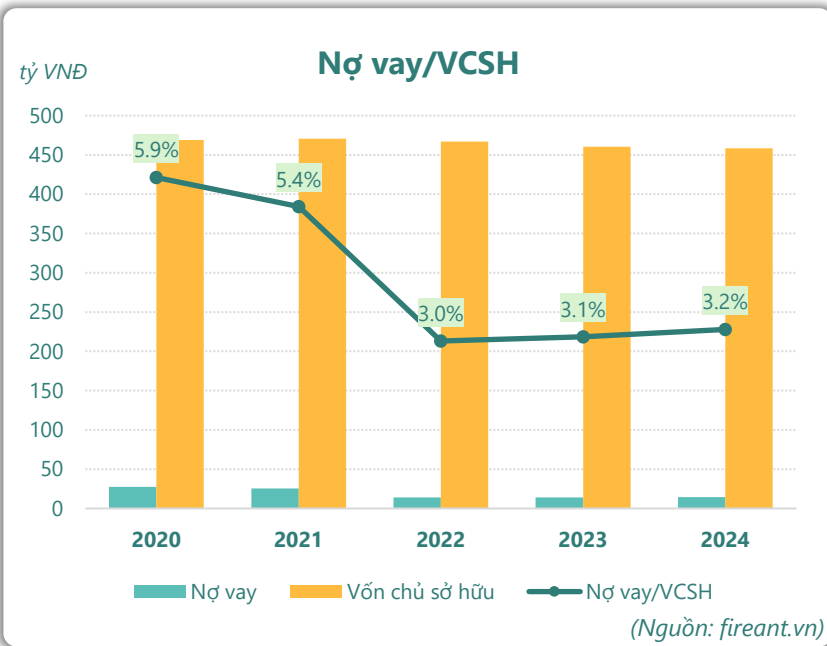
Nợ vay

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG



**KẾT QUẢ KINH DOANH**

(tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0	0.00		0	0	
Giá vốn hàng bán	0	0.00		0	0	
Lợi nhuận gộp	0	0.00		0	0	
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	-88.3%
Chi phí TC	0.33	0.37	-11.7%	0.65	0.74	-12.6%
Chi phí lãi vay	0.33	0.37	-11.7%	0.65	0.74	-12.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.03	0.04	-23.5%	0.09	0.10	-8.5%
LN thuần từ HĐKD	-0.36	-0.41	12.9%	-0.74	-0.84	12.0%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0	0	
LN trước thuế	-0.36	-0.41	12.9%	-0.74	-0.84	12.0%
Lợi nhuận sau thuế	-0.36	-0.41	12.9%	-0.74	-0.84	12.0%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.36	-0.41	12.9%	-0.74	-0.84	12.0%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-0.05	-0.10	-0.17	-0.24	-0.04	-0.06
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0.13	0.02	0.17	0.23	0.04	0.06
Tiền đầu kỳ	0.10	0.19	0.10	0.10	0.09	0.09
Lưu chuyển tiền thuần	0.09	-0.09	0.00	-0.01	0.00	0.00
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.19	0.10	0.10	0.09	0.09	0.09

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	976	976	0.0%
Tài sản ngắn hạn	723	723	0.0%
Tiền và tương đương tiền	0.09	0.09	-1.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	23.0	23.0	0.0%
Hàng tồn kho	693	693	0.0%
Tài sản ngắn hạn khác	7.50	7.50	0.1%
Tài sản dài hạn	253	253	0.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	24.9	24.9	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	220	220	0.0%
Tài sản dài hạn khác	7.34	7.34	0.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	518	518	0.1%
Nợ ngắn hạn	504	503	0.1%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.20	0.20	0.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	48.1	48.1	0.0%
Nợ dài hạn	14.5	14.4	0.7%
Vay và nợ thuê dài hạn	14.5	14.4	0.7%
Nguồn vốn chủ sở hữu	458	459	-0.2%
Vốn chủ sở hữu	458	459	-0.2%
Vốn điều lệ	531	531	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

